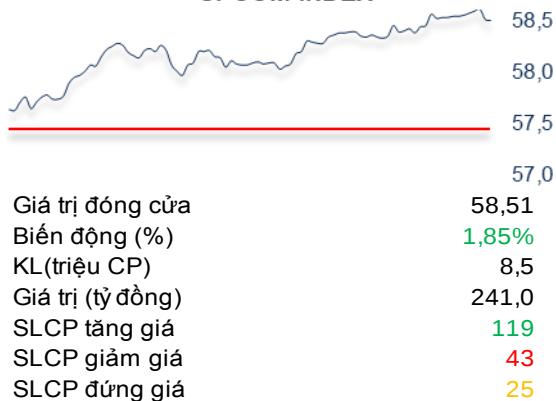


VNINDEX

HNX-INDEX

UPCOM-INDEX

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Sắc xanh tiếp tục lan tỏa trên thị trường trong phiên giao dịch cuối của năm Đinh Dậu, VN-Index đóng cửa tăng gần 18 điểm. SCIC công bố thông tin về việc thoái vốn tại BMP.

Kết thúc phiên cuối tuần, VN-Index tăng 17,94 điểm (+1,72%) lên 1.059,73 điểm. Độ rộng thị trường nghiêng về số mã tăng điểm (227 mã tăng/73 mã giảm).

Phiên giao dịch cuối cùng của năm Đinh Dậu mở cửa với những diễn biến khá tích cực. Ngay sau phiên ATO, VN-Index đã tăng hơn 13 điểm, đà tăng lan rộng khắp các nhóm ngành. Nhóm ngân hàng (VCB, CTG, BID, VPB, MBB,...) vẫn đóng vai trò dẫn dắt khi tiếp tục tăng mạnh, các cổ phiếu vốn hóa lớn (BMP, GAS, FPT, BVH, HPG, MSN,...) cũng đồng loạt tăng mạnh góp phần giữ tâm lý tích cực trên thị trường. Kết thúc phiên sáng, thị trường có 193 mã tăng và 88 mã giảm, VN-Index tăng 15,09 điểm (+1,45%), lên 1.056,88 điểm. Đà tăng của thị trường tiếp tục được duy trì từ đầu phiên chiều, các nhóm cổ phiếu dầu khí, xây dựng, bất động sản cũng đồng loạt giao dịch sôi động. Độ rộng thị trường vẫn nghiêng về số mã tăng gấp 3 lần số mã giảm. Kết thúc phiên giao dịch cuối năm, VN-Index đóng cửa ở mức 1.059,73 điểm, tăng 1,72%.

- Nhóm ngân hàng vẫn là nhóm cổ phiếu dẫn dắt thị trường với mức tăng tích cực. Cụ thể CTG (3,8%), BID (2,5%), VPB (2,4%) kết thúc phiên với mức tăng khá mạnh. Các cổ phiếu VCB (+0,8%) đóng cửa xanh nhẹ, còn STB khớp lệnh với mức giá tham chiếu vào cuối phiên.
- Nhóm dầu khí tiếp tục có phiên phục hồi mạnh trở lại sau khi bị bán mạnh vào tuần trước. GAS (+4,3%), PXS (+6%) đóng cửa tăng mạnh cùng đà phục hồi của giá dầu thô trên thị trường thế giới.
- BMP tăng kịch trần ngay từ đầu phiên và kết phiên dư mua trần với lực cầu hấp thụ khá mạnh sau thông tin SCIC công bố ngày tiến hành chào bán cạnh tranh 29,1 triệu cổ phần (tương đương 29,51% VDL).
- Tại nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ, HAG (+5,7%) và HNG (+2,6%) phục hồi mạnh trở lại sau nhiều phiên giảm mạnh. Khối lượng giao dịch HAG, HNG lần lượt là 9,8 triệu và 4,9 triệu. Các cổ phiếu penny khác như HQC (+4,8%), FLC (+3,4%), ITA (+2,3%) cũng có giao dịch tích cực.

Thanh khoản tăng nhẹ so với phiên trước. Tổng khối lượng giao dịch đạt 174,3 triệu đơn vị, tương đương giá trị giao dịch đạt 4.979,6 tỷ đồng. Những mã dẫn đầu về khối lượng khớp lệnh bao gồm STB (10,2 triệu), HAG (9,8 triệu), AMD (6,3 triệu), HPG (5,3 triệu). Giao dịch thỏa thuận đóng góp 651,6 tỷ đồng, trong đó có các thỏa thuận lớn của VRE (165,5 tỷ đồng), NVL (149,9 tỷ đồng), MBB (68,2 tỷ đồng), VJC (66,2 tỷ đồng).

Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng trở lại 669,4 tỷ đồng trên cả hai sàn, trong đó 636,4 tỷ đồng được thực hiện trên sàn HOSE và 33 tỷ đồng được thực hiện trên sàn HNX. Trên sàn HOSE, dẫn đầu danh sách bán ròng là HPG (-164,8 tỷ đồng) và HDB (-140,5 tỷ đồng). Ngược lại, VIC và SSI được mua ròng mạnh nhất với giá trị lần lượt đạt 28 tỷ đồng và 8,3 tỷ đồng. Trên sàn HNX, khối ngoại bán ròng chủ yếu SHB và ARM lần lượt 31,2 tỷ đồng và 8 tỷ đồng trong khi mua ròng mạnh nhất PVS (8,6 tỷ đồng).

Mặc dù đà tăng không mạnh như phiên trước, HNX-Index vẫn giữ vững sắc xanh trong toàn phiên giao dịch nhờ vào nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn. Cụ thể, chỉ số đóng cửa tăng 2,29 điểm (tương đương 1,88%) lên 124,31 điểm. Thanh khoản được cải thiện đáng kể.

Tiếp nối đà tăng từ phiên hôm qua, HNX-Index vẫn giữ vững sắc xanh trong toàn phiên giao dịch. Đóng góp nhiều nhất vẫn là ACB (+4%) cùng với đó là sắc xanh ở các cổ phiếu vốn hóa lớn khác như VCS (+2,2%), VGC (+3,5%), VCG (+2,2%),... Tuy nhiên, sắc đỏ ở một số cổ phiếu khác như SHB (-1,5%), NVB (-2,4%), VIX (-10%),... làm kiềm hãm đà tăng của chỉ số. Thống kê cụ thể toàn thị trường ghi nhận 144 mã tăng, 44 mã giảm và 52 mã đứng giá.

Tổng khối lượng giao dịch đạt hơn 48 triệu đơn vị, tương ứng giá trị giao dịch đạt hơn 915,6 tỷ đồng. Giao dịch thỏa thuận gần 127,7 tỷ đồng, trong đó VMC đạt giá trị thỏa thuận cao nhất là gần 110,6 tỷ đồng. SHB dẫn đầu thanh khoản sản phẩm HNX khớp lệnh gần 16,2 triệu đơn vị. Các vị trí kế tiếp thuộc về: PVS, ACB, PVX, DST,...

Tương tự hai sàn niêm yết, đà tăng từ nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn giúp Upcom-Index giữ vững sắc xanh trong toàn phiên giao dịch. Chỉ số đóng cửa tăng 1,05 điểm (tương đương 1,83%) lên 58,5 điểm. Thanh khoản được cải thiện.

Sắc xanh hiện diện ở top 5 cổ phiếu vốn hóa lớn ACV (+0,9%), HVN (+10,2%), MSR (+5,4%), MCH (+2,8%), VIB (+2,3%) là động lực chính giúp Upcom-Index giữ vững đà tăng trong toàn phiên giao dịch. Cùng với đó, sắc xanh lan tỏa tích cực đến nhiều cổ phiếu khác như QNS (+5,5%), SDI (+3%), LPB (+5,4%),... hỗ trợ đà tăng cho chỉ số. LPB đứng đầu thanh khoản toàn sản phẩm với hơn 1,43 triệu đơn vị khớp lệnh. Xếp sau đó là HVN và SBS với khối lượng khớp lệnh lần lượt là gần 1,4 triệu cổ phiếu và 828 nghìn cổ phiếu.

Tổng khối lượng giao dịch đạt gần 8,56 triệu đơn vị, tương ứng với giá trị giao dịch hơn 241 tỷ đồng. Giao dịch thỏa thuận hơn 15,7 tỷ đồng, trong đó VIB đạt giá trị thỏa thuận cao nhất là 15 tỷ đồng. Toàn sản phẩm có 119 mã tăng giá, 25 mã đứng giá và 43 mã giảm giá.

Nguyễn Ngọc Tuấn

Chuyên viên phân tích kỹ thuật

Email: tuannn@fpts.com.vn

ĐT: 0912 847 784

NHẬN ĐỊNH VN-INDEX THEO PTKT



- **Xu hướng:** VN-Index đang hoàn thiện mô hình đảo chiều. Cơ hội phục hồi tiếp tục được nâng cao.
- **Mức kháng cự:** 1065; 1100
- **Mức hỗ trợ:** 1000; 1040

Nhận định:

Phiên giao dịch cuối cùng trước kỳ nghỉ Tết đã khép lại với đà tăng của VN-Index, chỉ số ghi được 7,94 điểm lên dừng ở ngưỡng 1059,73 điểm. Như vậy, chỉ số đang đi theo kịch bản lạc quan hướng về khu vực của SMA 20 và đồng thời củng cố cho mô hình đảo chiều Double bottom đã được đề cập trong báo cáo trước.

Đánh giá về diễn biến của phiên hôm nay, có thể thấy rằng xung lực tăng tiếp tục được đẩy mạnh ngay từ đầu phiên giúp chỉ số dễ dàng vượt qua ngưỡng 1050 điểm. Chỉ số liên tục thử thách ngưỡng 1060 điểm trong suốt thời gian giao dịch và hình thành mô hình Ascending Triangle trên khung thời gian Intraday M5. Theo đó, nhà đầu tư có thể kỳ vọng một xu hướng tích cực hơn sau kỳ nghỉ lễ dài ngày bởi sự đồng thuận tín hiệu mô hình giá giữa hai khung thời gian Intraday và EOD đang chỉ ra khả năng VN-Index sẽ có cơ hội quay lại khu vực đỉnh cũ 1100 điểm.

Khối lượng giao dịch khớp lệnh tiếp tục chiều sụt giảm tuy nhiên đây không phải là yếu tố gây lo ngại bởi hiện tượng cạn kiệt thanh khoản thường xảy ra trước các kỳ nghỉ lễ. Thực tế, với mức khối lượng khớp lệnh bình quân 05 phiên đạt trên 178 triệu đơn vị thì thanh khoản của HSX vẫn được đánh giá là lạc quan hơn so với cùng kỳ 2017.

Phương diện chỉ báo cũng tiếp tục ghi nhận tín hiệu cải thiện từ các chỉ báo xung lượng như RSI, Stochastic Oscillator...

Dự báo cho phiên giao dịch đầu tiên của năm mới, chúng tôi kỳ vọng chỉ số sẽ tiếp tục tăng điểm và vượt qua được đường SMA 20 phiên. Các ngưỡng kháng cự của chỉ số lần lượt được xác định tại 1065 điểm và 1100 điểm. Ở chiều ngược lại, các ngưỡng hỗ trợ tương ứng sẽ là 1040 và 1000 điểm.

Khuyến nghị:

Với các luận điểm trên, chúng tôi đánh giá cơ hội cho một sóng hồi phục đang có điều kiện để hình thành. Tuy nhiên, trước khi có thêm tín hiệu đồng thuận từ yếu tố dòng tiền thì các hoạt động giải ngân vẫn cần phải được kiểm soát chặt chẽ, tránh các hành động vội vàng theo cảm tính.

Nhà đầu tư ngắn hạn có mức chịu rủi ro cao có thể xem xét mở lại các vị thế mua thăm dò nếu các tín hiệu xu hướng tăng tiếp tục được củng cố sau kỳ nghỉ Tết.

Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt và triển vọng KQKD tích cực trong giai quý I/2018.

TIN TỨC NỘI BẬT:

Giá dầu phục hồi theo chứng khoán toàn cầu: Giá dầu thô đang giao dịch tại thị trường châu Á tăng phiên thứ 2 liên tiếp nhờ sự hỗ trợ lớn từ sự phục hồi của thị trường chứng khoán toàn cầu sau một tuần giảm mạnh. Dầu thô ngọt nhẹ của Mỹ WTI kỳ hạn ở mức 59,44 USD/thùng, tăng 15 cent hay 0,25% so với đóng cửa phiên trước. Dầu thô Brent kỳ hạn ở mức 62,78 USD/thùng, tăng 19 cent, hay 0,3% so với phiên trước. *(Chi tiết xem tại [đây](#))*

Thị trường cao su châu Á ngày 13/2: Giá tại Tokyo hồi phục: Giá cao su kỳ hạn tại Sở giao dịch hàng hóa Tokyo (TOCOM) ngày 13/2 tăng, do các nhà đầu tư bán ra chốt lời sau khi giá cao su chạm mức thấp nhất 2 tháng rưỡi trong ngày thứ sáu (9/2). Giá cao su giao kỳ hạn tháng 7 tăng 0,6 yên hoặc 0,3% lên 189,8 yên (tương đương 1,75 USD)/kg, sau khi giảm tuần thứ 4 liên tiếp. *(Chi tiết xem tại [đây](#))*

Xuất khẩu thủy sản khởi sắc đầu năm: Theo Thống kê của Tổng cục Hải quan, XK thủy sản của cả nước đến giữa tháng 1/2018 đạt 260 triệu USD, tăng gần 15% so với cùng kỳ năm ngoái. Ước tính XK thủy sản trong cả tháng 1/2018 đạt gần 559 triệu USD, tăng gần 14% so với tháng 1/2017. Theo phân tích của VASEP, XK tôm sau khi tăng mạnh 22% trong năm 2017 và tháng cuối năm tăng 28%, bước sang tháng 1/2018 có dấu hiệu hạ nhiệt rõ rệt với mức tăng khiêm tốn 7% đạt trên 213 triệu USD. Trong khi đó, XK cá tra lại có xu hướng tăng mạnh gần 19% đạt 142 triệu USD, sau khi giảm 5% trong tháng 12/2017 và tăng nhẹ 4% trong cả năm 2017. *(Chi tiết xem tại [đây](#))*

TIN DOANH NGHIỆP:**CTCP Nhựa Bình Minh (BMP, HSX)** (*Chi tiết xem tại [đây](#)*)

SCIC thông báo về việc bán cổ phần như sau:

- Số lượng cổ phần chào bán: 24.159.906 (tương đương 29,51% VDL tại BMP)
- Giá khởi điểm chào bán: sẽ được công bố tại ngày 28/02/2018
- Thời gian đăng ký và nộp tiền đặt cọc: từ 28/02/2018 đến 16h00 ngày 08/03/2018
- Thời gian và địa điểm chào bán: 14h30 ngày 09/03/2018 tại Sở GD&ĐT TP.HCM.

CTCP Đầu tư Nam Long (NLG, HSX) (*Chi tiết xem tại [đây](#)*)

Thông báo về ngày ĐKCC tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2018:

- Ngày giao dịch không hưởng quyền: 15/03/2018
- Ngày đăng ký cuối cùng: 16/03/2018
- Thời gian tổ chức: 21/04/2018

CTCP Thực phẩm Sao Ta (FMC, HSX) (*Chi tiết xem tại [đây](#)*)

Thông báo về ngày ĐKCC tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2018:

- Ngày giao dịch không hưởng quyền: 02/03/2018
- Ngày đăng ký cuối cùng: 05/03/2018
- Thời gian thực hiện: 23/03/2018
- Địa điểm: Tại Hội trường CTCP Thực phẩm Sao Ta, Km 2132, Quốc lộ 1A, Phường 2, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng.

CTCP Đầu tư Thương mại Bất động sản An Dương Thảo Điền (HAR, HSX) (*Chi tiết xem tại [đây](#)*)

Thông báo về ngày ĐKCC tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2018:

- Ngày giao dịch không hưởng quyền: 05/03/2018
- Ngày đăng ký cuối cùng: 06/03/2018
- Thời gian thực hiện: Tháng 3/2018
- Nội dung họp:
 - + Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018
 - + Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017
 - + Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017
 - + Các nội dung khác

CTCP Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành (TTF, HSX) (*Chi tiết xem tại [đây](#)*)

Thông báo niêm yết và giao dịch cổ phiếu thay đổi niêm yết:

- Số lượng chứng khoán thay đổi niêm yết: 70.000.000 CP
- Tổng số lượng chứng khoán sau khi thay đổi niêm yết: 241.607.840 CP
- Lý do thay đổi niêm yết: Phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho các nhà đầu tư
- 70.000.000 CP phát hành đợt này bị hạn chế chuyển nhượng 1 năm
- Ngày thay đổi niêm yết có hiệu lực: 29/01/2018
- Ngày chính thức giao dịch: 21/12/2018

CTCP Chứng khoán Sài Gòn (SSI, HSX) (*Chi tiết xem tại [đây](#)*)

Hoàng Thị Minh Thủy – Kế toán trưởng – đăng ký bán 30.000 CP theo phương thức khớp lệnh. Thời gian dự kiến giao dịch từ ngày 26/02/2018 đến ngày 26/03/2018.

CTCP Đầu tư Phát triển Nhà Đà Nẵng (NDN, HNX) (*Chi tiết xem tại [đây](#)*)

Giải trình biến động LNST quý 4/2017 đạt 36,2 tỷ tăng 184% so với cùng kỳ:

- Hoạt động sản xuất kinh doanh tại công ty mẹ và con đều có hiệu quả
- Doanh thu từ hoạt động xây lắp tăng
- Hoạt động đầu tư tài chính có hiệu quả

CTCP Dược phẩm Hà Tây (DHT, HNX) (*Chi tiết xem tại [đây](#)*)

Thông báo ngày ĐKCC tạm ứng cổ tức lần 2 năm 2017 bằng tiền và Đại hội cổ đông thường niên 2018:

- Ngày giao dịch không hưởng quyền: 28/02/2018
- Ngày đăng ký cuối cùng: 01/03/2018

1. Đại hội cổ đông thường niên 2018:

- Địa điểm thực hiện: Số 10A Quang Trung – Hà Đông – Hà Nội
- Nội dung họp:
 - + Thông qua báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động 2017
 - + Phương hướng hoạt động 2018
 - + Và các nội dung khác

2. Tạm ứng cổ tức lần 2 năm 2017 bằng tiền:

- Tỷ lệ thực hiện: 10%/cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 1.000 đồng)
- Thời gian thực hiện: 15/03/2018

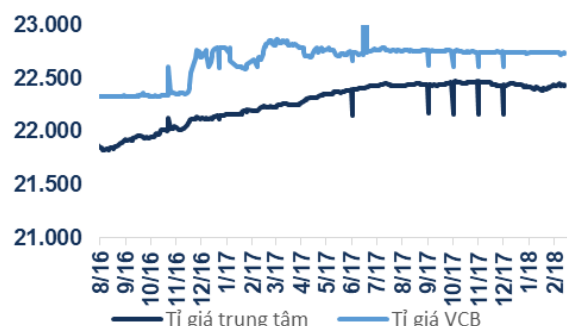
CTCP Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam (VNR, HNX) (*Chi tiết xem tại [đây](#)*)

Quý đầu tư giá trị Bảo Việt - người có liên quan đến Phó Chủ tịch HĐQT - đăng ký mua 3.670.000 CP theo phương thức thỏa thuận và khớp lệnh. Thời gian dự kiến giao dịch từ ngày 21/02/2018 đến ngày 20/03/2018.

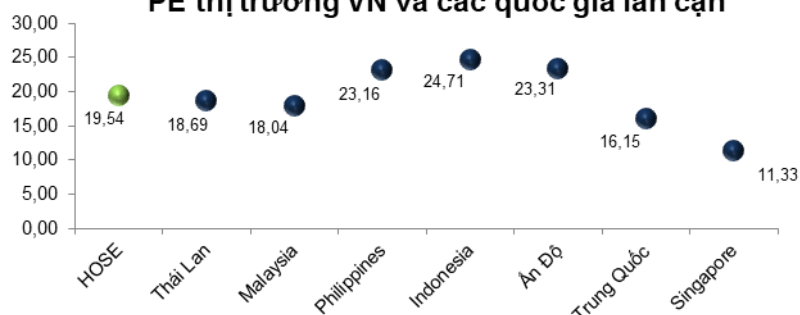
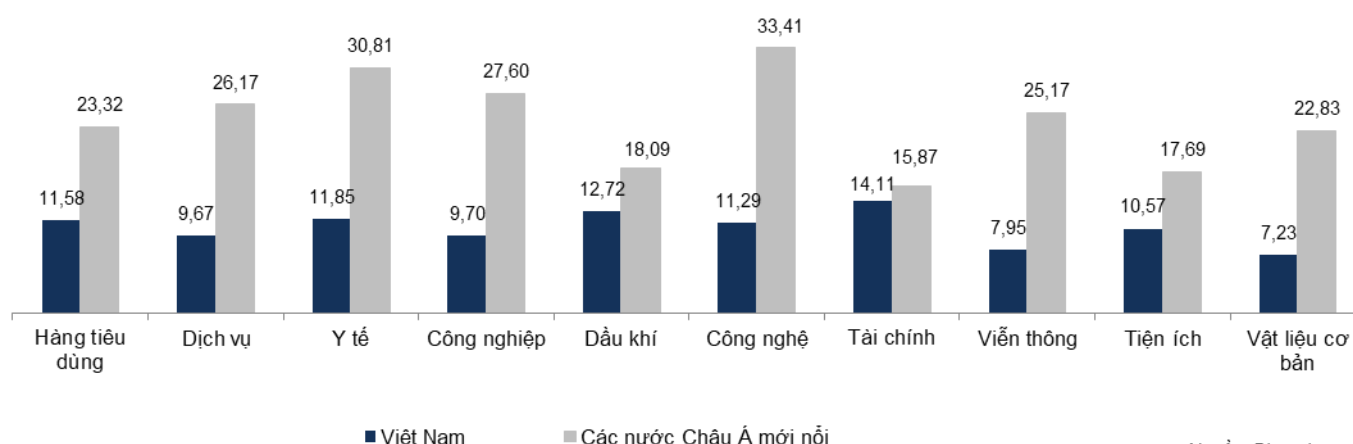
THỊ TRƯỜNG NGOẠI TỆ
Biến động một số loại tiền tệ

Cặp ngoại tệ	Tỷ giá 13/02/2018	Δ	YTD
USD/VND	22.735	-5,00	-0,04%
EUR/VND	28.093	55,39	2,52%
JPY/VND	210,91	0,97	4,10%
CNY/VND	3.660	-12,00	2,95%

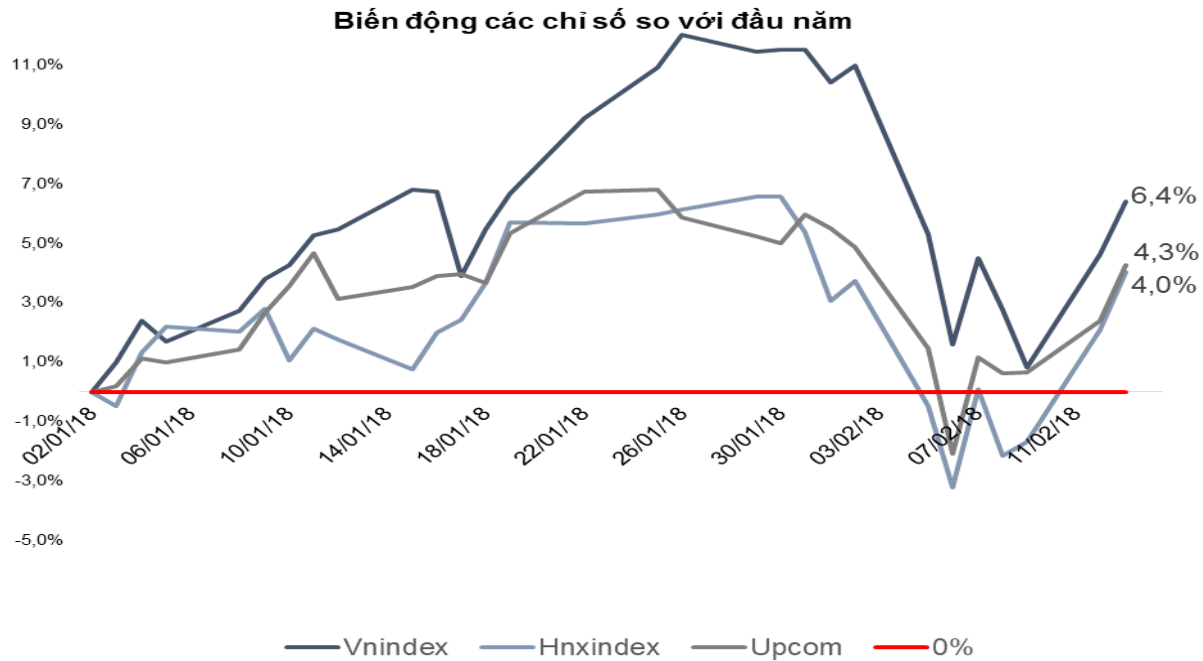
Nguồn: Vietcombank

Biến động Tỷ giá USD/VND

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chỉ số	Giá trị	Biến động Δ	Biến động %
DJIAX	24.601	410,4	1,70%
NASDAQ	6.524	111,2	1,73%
S&P 500	2.656	36,4	1,39%
FTSE 100	7.177	-7177,1	-50,00%
CAC 40	5.140	-5140,1	-50,00%
SHANGHAI	3.185	30,8	0,98%
NIKKEI	21.245	-21244,7	-50,00%

PE thị trường VN và các quốc gia lân cận

CHỈ SỐ PE THEO NGÀNH CỦA VIỆT NAM VÀ CÁC NƯỚC MỚI NỔI


Nguồn: Bloomberg

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM


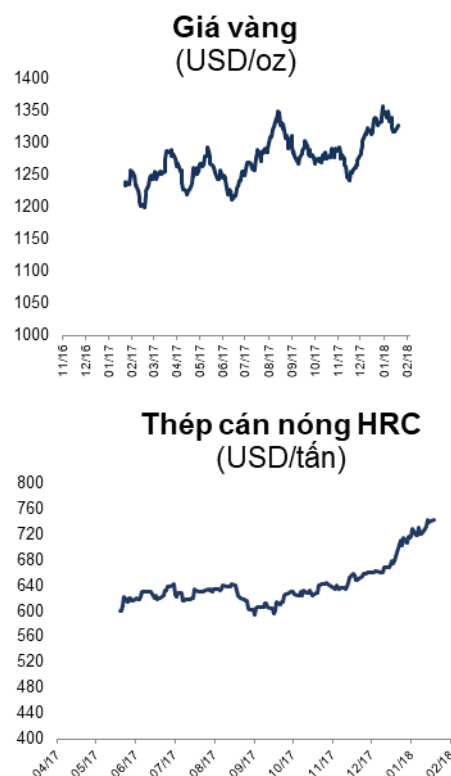
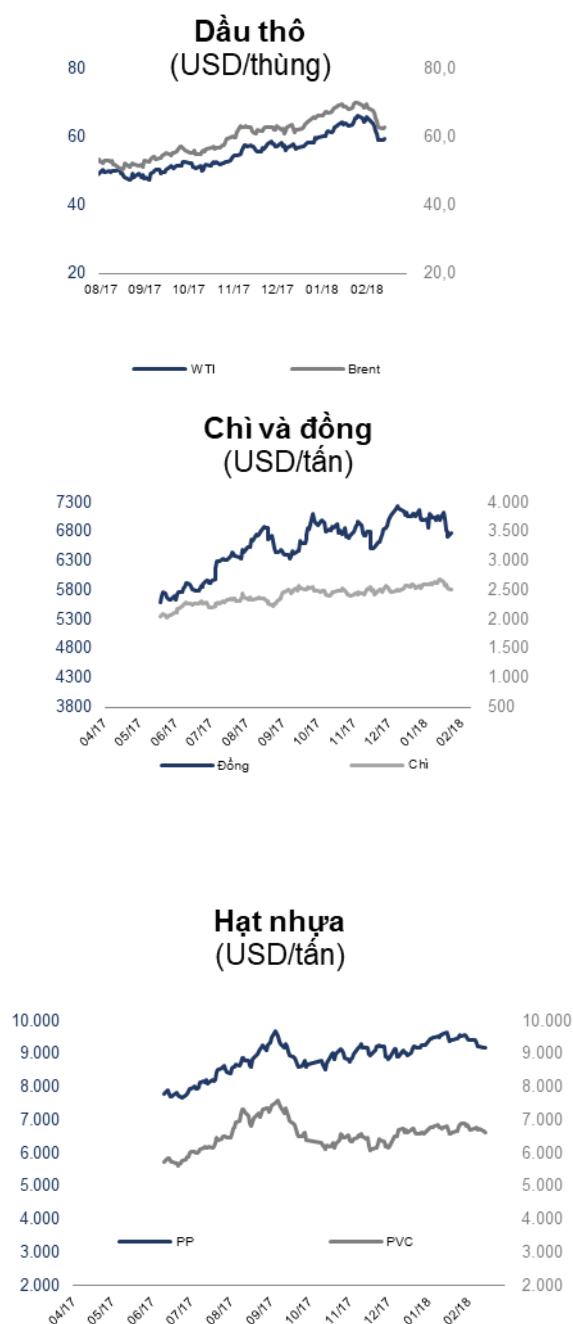
	Sàn HOSE					Sàn HNX					Sàn UPCOM				
	Tỷ trọng	Số lượng CP	Thay đổi	% cp tăng	% cp giảm	Tỷ trọng	Số lượng CP	Thay đổi	% cp tăng	% cp giảm	Tỷ trọng	Số lượng CP	Thay đổi	% cp tăng	% cp giảm
Tài chính	0,0%	1	-5,3%	28,0%	27,7%	0,0%	0	-7,3%	26,3%	49,8%	0,0%	1	12,5%	0,0%	0,0%
Hàng tiêu dùng thiết yếu	0,0%	1	-5,1%	23,8%	8,5%	0,0%	0	-8,6%	12,3%	19,3%	0,0%	-	-13,4%	25,0%	0,0%
Dịch vụ điện - nước	0,0%	1	-3,7%	27,8%	22,1%	0,0%	0	-3,9%	12,5%	7,3%	0,0%	1	10,0%	0,0%	0,0%
Công nghiệp	0,0%	1	-4,1%	17,5%	5,8%	0,0%	1	-0,2%	7,1%	4,8%	0,0%	1	0,0%	0,0%	0,1%
Nguyên vật liệu	0,0%	1	-5,9%	21,4%	10,9%	0,0%	0	-8,3%	16,1%	4,8%	0,0%	0	-8,4%	13,6%	0,1%
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	0,0%	1	-1,2%	40,0%	0,1%	0,0%	0	-5,0%	9,1%	0,4%	0,0%	-	-5,4%	100,0%	0,0%
CNTT	0,0%	1	0,0%	14,3%	1,2%	0,0%	0	-9,6%	12,9%	2,3%	-	-	-	-	-
Năng lượng	0,0%	1	-6,6%	14,6%	15,5%	0,0%	0	-3,7%	8,6%	9,1%	0,0%	0	0,0%	0,0%	0,1%
Chăm sóc sức khỏe	0,0%	1	-2,3%	9,1%	1,2%	0,0%	0	-6,3%	20,0%	0,4%	-	-	-	-	-
Không phân loại	0,0%	1	-6,7%	0,0%	100,0%	4,2%	49	-0,2%	30,6%	32,7%	-	-	-	-	-
Toàn thị trường	0,0%	1	-6,5%	20,6%	100,0%	0,0%	0	-8,4%	12,6%	100,0%	0,0%	0	-14,4%	12,7%	100,0%

Nguồn: Bloomberg

Cổ phiếu biến động giá lớn trong 1 tuần

HOSE				HNX				UPCOM			
Mã cp	KLGD	Giá	% thay đổi	Mã Cp	KLGD	Giá	% thay đổi	Mã Cp	KLGD	Giá	% thay đổi
Cổ phiếu tăng giá											
SCD	3.000	30.000	24,5%	SGH	100	36.500	54,0%	PSG	-	400	33,3%
NVT	56.200	3.740	21,4%	LCS	100	6.000	53,8%	IHK	-	15.900	26,2%
BID	2.458.380	35.400	21,2%	CKV	2.000	16.000	41,6%	VRG	4.100	8.800	25,7%
DHG	189.680	103.000	18,3%	NST	300	14.900	36,7%	DTC	100	16.900	25,2%
TMP	20.100	36.300	17,1%	VCR	3.900	3.800	35,7%	V11	-	500	25,0%
Cổ phiếu giảm giá											
KSA	3.036.790	850	-24,1%	BDB	-	4.500	-27,4%	DGT	100	11.900	-36,7%
CTI	119.690	32.800	-14,8%	LUT	1.900	2.600	-25,7%	CFC	-	8.000	-27,3%
HOT	10	13.000	-13,0%	KHL	-	400	-20,0%	NMK	-	10.000	-20,0%
CDO	74.930	1.220	-12,2%	CTT	100	9.300	-18,4%	PVA	-	500	-16,7%
TIX	10	31.900	-12,1%	VCM	200	17.300	-18,0%	BVN	-	12.500	-16,7%

Nguồn: Bloomberg

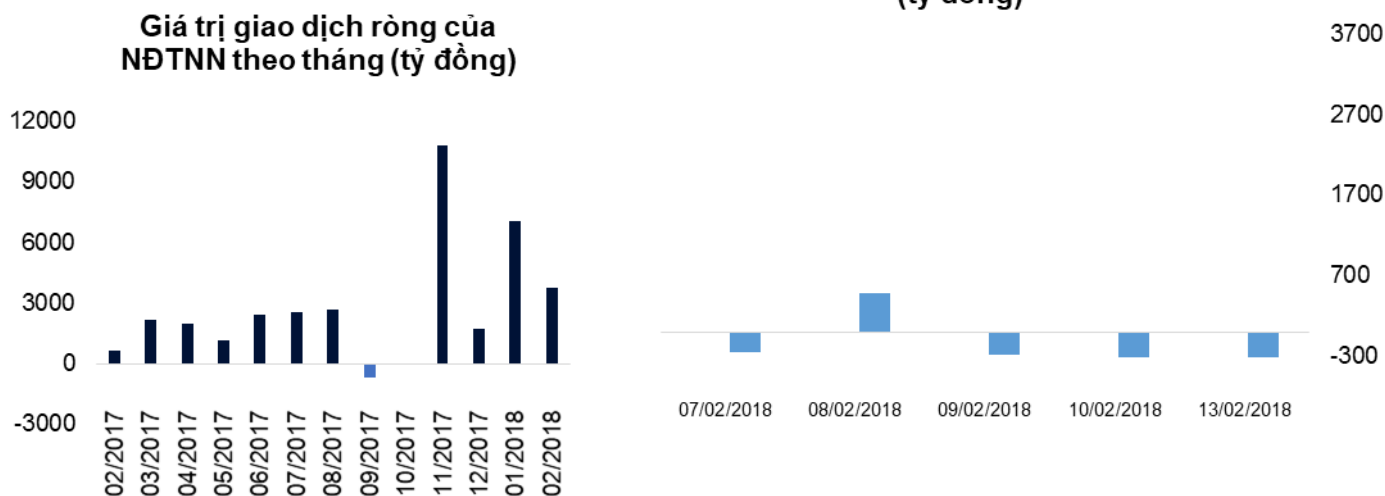
THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA QUỐC TẾ


(Nguồn: Bloomberg)

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Sàn	Khối lượng (triệu cp)				Giá trị (tỷ VND)			
	Mua	Bán	Mua - Bán	Tỷ lệ GTGD ròng/ Thị trường	Mua	Bán	Mua - Bán	Tỷ lệ GTGD ròng/ Thị trường
HOSE	12,31	29,11	-16,80	-9,69%	641,63	1.278,03	-636,40	-13,03%
HNX	0,97	3,65	-2,68	-5,58%	22,96	55,97	-33,01	-3,60%
Tổng	13,27	32,76	-19,49	-8,80%	664,59	1.333,99	-669,41	-11,54%

Giá trị giao dịch ròng của NĐTNN theo ngày (tỷ đồng)



HOSE

Top mua ròng

Mã CK	Tổng khối lượng (CP)			Giá trị Mua ròng (1000 VND)	Tỷ trọng của NĐTNN/Toàn TT		
	Mua	Bán	Mua Ròng		Tổng KLGD toàn thị trường	Tỷ trọng mua NĐTNN	Tỷ trọng bán NĐTNN
VIC	615.310	289.590	325.720	28.008.320	1.407.140	44%	21%
AAA	265.660	-	265.660	7.638.984	2.085.960	13%	0%
SSI	446.080	204.070	242.010	8.303.429	3.788.310	12%	5%
JVC	116.880	-	116.880	594.869	900.310	13%	0%
E1VFN30	88.440	10.500	77.940	1.343.091	2.178.320	4%	1%
BMI	192.160	139.330	52.830	1.706.661	217.060	89%	64%
TVS	59.060	10.000	49.060	609.706	61.680	96%	16%
BVH	113.980	69.460	44.520	3.385.205	263.970	43%	26%
HBC	306.700	265.290	41.410	1.614.593	1.322.090	23%	20%
FIT	40.000	-	40.000	272.000	1.287.520	3%	0%
SHI	39.560	-	39.560	262.422	163.440	24%	0%
DXG	532.500	497.910	34.590	1.075.334	2.275.020	23%	22%
CSV	28.970	-	28.970	1.131.453	52.730	55%	0%
AST	28.000	-	28.000	1.890.972	122.540	23%	0%
NLG	28.300	320	27.980	951.475	101.280	28%	0%
VOS	30.000	5.000	25.000	64.450	198.840	15%	3%
NBB	23.710	500	23.210	580.235	34.180	69%	2%
HTI	21.000	920	20.080	324.561	24.620	85%	4%
HID	18.600	-	18.600	69.220	93.960	20%	0%
MSN	271.960	256.700	15.260	1.329.545	485.920	56%	53%

Top bán ròng

Mã CK	Tổng khối lượng (CP)			Giá trị Bán ròng (1000 VND)	Tỉ trọng của NDTNN /Toàn TT		
	Mua	Bán	Mua Ròng		Tổng KLGD toàn thị trường	Tỉ trọng mua NDTNN	Tỉ trọng bán NDTNN
HDB	463.440	3.488.390	(3.024.950)	-140.535.101	5.264.840	9%	66%
HPG	316.520	3.063.770	(2.747.250)	-164.827.148	5.301.840	6%	58%
VRE	3.897.300	6.101.440	(2.204.140)	-105.719.697	6.765.980	58%	90%
BCG	-	2.100.000	(2.100.000)	-12.600.000	3.262.650	0%	64%
HHS	-	1.257.160	(1.257.160)	-5.337.596	1.616.390	0%	78%
SAM	-	741.700	(741.700)	-5.453.479	1.788.640	0%	42%
KBC	82.400	650.660	(568.260)	-7.214.938	1.830.710	5%	36%
VCB	73.380	559.160	(485.780)	-31.217.345	1.527.780	5%	37%
BID	669.960	1.087.070	(417.110)	-14.842.800	2.458.380	27%	44%
HDG	-	400.780	(400.780)	-17.135.966	416.580	0%	96%
HSG	317.500	680.380	(362.880)	-8.614.656	1.833.090	17%	37%
VNM	190.640	452.150	(261.510)	-50.669.615	541.650	35%	84%
LCG	-	225.280	(225.280)	-2.246.905	273.390	0%	82%
SBT	11.440	235.720	(224.280)	-3.989.653	3.709.030	0%	6%
KSH	-	218.240	(218.240)	-424.037	259.710	0%	84%
DIG	285.600	500.500	(214.900)	-5.825.078	2.747.670	10%	18%
VJC	455.630	628.010	(172.380)	-34.150.223	2.233.320	20%	28%
HDC	-	158.490	(158.490)	-2.307.034	353.340	0%	45%
BFC	-	141.960	(141.960)	-4.465.910	158.730	0%	89%
STB	95.190	231.350	(136.160)	-2.163.977	10.309.140	1%	2%

HNX

Top mua ròng

Mã CK	Mã CK			Giá trị Mua ròng (1000 VND)	Giá trị mua ròng (1000VND)		
	Mua	Bán	Mua Ròng		Tổng KLGD toàn thị trường	Tỉ trọng mua NDTNN	Tỉ trọng bán NDTNN
PVS	519.990	148.000	371.990	8.557.894	5.911.995	9%	3%
SHS	135.300	19.500	115.800	2.572.000	1.123.906	12%	2%
HUT	40.000	-	40.000	377.000	881.800	5%	0%
VMC	24.100	-	24.100	1.445.410	1.938.526	1%	0%
TNG	18.800	-	18.800	260.480	122.410	15%	0%
HDA	12.400	-	12.400	99.200	64.000	19%	0%
DBT	7.600	1.500	6.100	94.060	8.805	86%	17%
CEO	3.000	-	3.000	31.500	536.430	1%	0%
NAG	3.000	-	3.000	16.800	9.800	31%	0%
S55	3.000	100	2.900	79.800	7.500	40%	1%

Top bán ròng

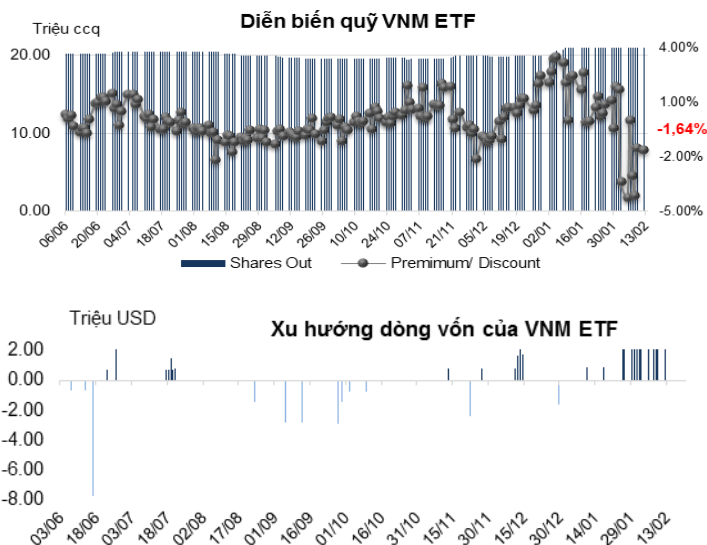
Mã CK	Mã CK			Giá trị Mua ròng (1000 VND)	Giá trị bán ròng (1000VND)		
	Mua	Bán	Mua Ròng		Tổng KLGD toàn thị trường	Tỉ trọng mua NDTNN	Tỉ trọng bán NDTNN
SHB	42.170	2.390.800	(2.348.630)	-31.204.516	16.183.020	0%	15%
ARM	-	229.699	(229.699)	-8.039.465	229.799	0%	100%
VMI	-	135.000	(135.000)	-447.000	236.410	0%	57%
TTH	-	134.160	(134.160)	-593.678	266.406	0%	50%
MBS	-	125.300	(125.300)	-1.871.990	186.860	0%	67%
ACM	8.000	118.600	(110.600)	-132.720	312.100	3%	38%
VGC	5.600	80.000	(74.400)	-1.717.630	345.780	2%	23%
DGC	-	32.500	(32.500)	-975.250	56.718	0%	57%
BCC	-	20.011	(20.011)	-130.069	28.904	0%	69%
HKB	-	16.100	(16.100)	-39.360	109.100	0%	15%

GIAO DỊCH CÁC QUỸ ETFs

Mã CP	Danh sách nắm giữ			
	Số lượng 12/02/2018	Số lượng 13/02/2018	Chênh lệch	Tỷ trọng 13/02/2018
VIC VN	9,383,042.00	9,383,042.00	0	8.44%
NVL VN	9,108,530.00	9,108,530.00	0	7.74%
VNM VN	3,512,630.00	3,512,630.00	0	7.26%
MSN VN	7,588,180.00	7,588,180.00	0	6.94%
VCB VN	9,810,622.00	9,810,622.00	0	6.70%
ROS VN	3,971,788.00	3,971,788.00	0	6.41%
HPG VN	8,148,748.00	8,148,748.00	0	5.15%
SSI VN	13,449,461.00	13,449,461.00	0	4.86%
BVH VN	4,467,766.00	4,467,766.00	0	3.53%
STB VN	16,148,602.00	16,148,602.00	0	2.76%
VCG VN	10,547,997.00	10,547,997.00	0	2.56%
SBT VN	13,298,915.00	13,298,915.00	0	2.56%
TCH VN	10,399,910.00	10,399,910.00	0	2.41%
KDC VN	3,928,160.00	3,928,160.00	0	1.77%
NT2 VN	4,639,339.00	4,639,339.00	0	1.55%
DPM VN	6,540,240.00	6,540,240.00	0	1.54%

Nguồn: Bloomberg

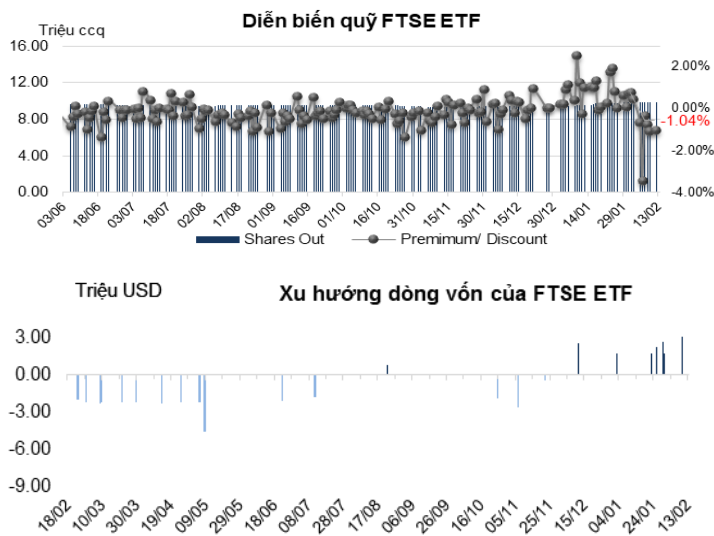
Market Vectors Vietnam ETF



FTSE Vietnam Index

Mã CP	Danh sách nắm giữ			
	Số lượng 12/02/2018	Số lượng 13/02/2018	Chênh lệch	Tỷ trọng 13/02/2018
VNM VN	5,238,129	5,238,118	-12	12.92%
VCB VN	7,757,909	7,757,892	-17	6.33%
NVL VN	5,787,381	5,787,368	-13	5.87%
ROS VN	2,973,195	2,973,189	-7	5.73%
PLX VN	4,842,341	4,842,330	-11	4.85%
SSI VN	9,646,227	9,646,206	-21	4.16%
STB VN	14,787,978	14,787,945	-33	3.02%
CI VN	3,890,493	3,890,485	-9	1.70%
SBT VN	6,961,140	6,961,125	-15	1.60%
DXG VN	4,003,916	4,003,907	-9	1.54%
PVD VN	4,853,865	4,853,854	-11	1.33%
BMP VN	1,089,537	1,089,534	-2	1.19%
KBC VN	5,781,128	5,781,115	-13	0.93%
GTN VN	5,329,286	5,329,275	-12	0.89%
HBC VN	1,446,633	1,446,630	-3	0.71%
FLC VN	9,142,424	9,142,404	-20	0.66%

Nguồn: Bloomberg



DIỄN GIẢI KHUYẾN NGHỊ

Mức khuyến nghị trên dựa vào việc xác định mức chênh lệch giữa giá trị mục tiêu so với giá trị thị trường hiện tại của mỗi cổ phiếu nhằm cung cấp thông tin hữu ích cho nhà đầu tư trong thời gian đầu tư 12 tháng kể từ ngày đưa ra khuyến nghị.

Mức kỳ vọng 18% được xác định dựa trên mức lãi suất trái phiếu Chính phủ 12 tháng cộng với phần bù rủi ro thị trường cổ phiếu tại Việt Nam.

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 18%
Thêm	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 7% đến 18%
Theo dõi	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -7% đến 7%
Giảm	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường từ -7% đến -18%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường trên -18%

Tuyên bố miễn trách nhiệm

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được cung cấp bởi FPTTS dựa vào các nguồn thông tin mà FPTTS coi là đáng tin cậy, có sẵn và mang tính hợp pháp. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này.

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý rằng các nhận định trong báo cáo này mang tính chất chủ quan của chuyên viên phân tích FPTTS. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

FPTTS có thể dựa vào các thông tin trong báo cáo này và các thông tin khác để ra quyết định đầu tư của mình mà không bị phụ thuộc vào bất kì ràng buộc nào về mặt pháp lý đối với các thông tin đưa ra.

Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này. Các thông tin có liên quan đến chứng khoán khác hoặc các thông tin chi tiết liên quan đến cổ phiếu này có thể được xem tại hoặc sẽ được cung cấp khi có yêu cầu chính thức.

Bản quyền © 2010 Công ty chứng khoán FPT

**Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT
Trụ sở chính**

Số 52 Lạc Long Quân, Phường Bưởi, Q.
Tây Hồ, Hà Nội, Việt Nam

ĐT: (84.24) 37737070 / 6271 7171

Fax: (84.24) 37739058

**Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT
Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh**

Tầng 3, tòa nhà Bến Thành Times
Square, 136 – 138 Lê Thị Hồng Gấm,
Q.1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

ĐT: (84.28) 62908686

Fax: (84.28) 62910607

**Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT
Chi nhánh Tp.Đà Nẵng**

100 Quang Trung, P.Thạch Thang,
Quận Hải Châu TP. Đà Nẵng, Việt Nam

ĐT: (84.236) 3553666

Fax: (84.236) 3553888